

Tuần 1**CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ EM****BÀI 1: EM CÓ THỂ LÀM GÌ VỚI MÁY TÍNH? (T1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức, kĩ năng.**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được ví dụ máy tính giúp giải trí, học tập, tìm kiếm, trao đổi thông tin, hợp tác với bạn bè và tạo ra sản phẩm số theo ý tưởng của bản thân.
- Thể hiện được mong muốn biết sử dụng máy tính thành thạo để làm được nhiều việc hơn.
- Nhận ra những ứng dụng hữu ích trên máy tính có thể giúp em thực hiện nhiều công việc một cách hiệu quả.

2. Năng lực

- *Năng lực học tập, tự học*: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp...
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo*: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

Định hướng Năng lực số

5.2.CB2a: Xác định được nhu cầu cá nhân.

4. Phẩm chất:

- Có ý thức tự lập trong việc học tập và bổ sung kiến thức, kĩ năng, sử dụng hiệu quả các tiến bộ của Tin học để nâng cao năng lực mọi mặt của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, giáo án, chuẩn bị một số phần mềm học tập để HS được trải nghiệm trước khi đưa ra câu trả lời về những điều có thể làm được với máy tính.

2. Học sinh: SGK, vở ghi...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/ KT
1. KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Tạo hứng thú để HS bắt đầu học bài mới.		

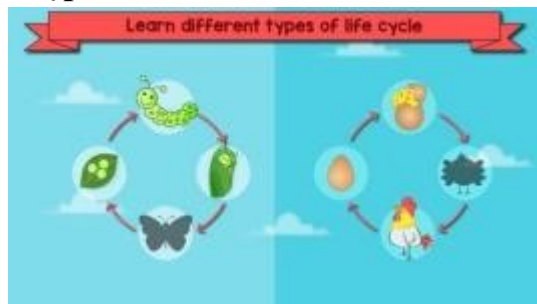
<p>b. Cách thức thực hiện:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tình huống phần Khởi động – SGK tr.5.</p> <p><i>Là học sinh lớp 5, An đã học sử dụng chuột, bàn phím đúng cách và tắt máy tính một cách an toàn. An cũng biết cách truy cập Internet để tìm kiếm thông tin. An còn có thể tạo ra những sản phẩm số như văn bản hay bài trình chiếu và quản lí chúng dưới dạng tệp trong máy tính. An biết máy tính còn giúp bạn nhiều hơn nữa trong các hoạt động như học tập, giải trí, trao đổi thông tin... Em hãy cùng tìm hiểu với An xem máy tính còn có thể giúp chúng ta làm những gì nữa nhé!</i></p> <p>- GV đưa ra một số sản phẩm HS đã tạo được khi sử dụng máy tính. Ví dụ: tệp văn bản, bài trình chiếu... Sau đó, GV nêu câu hỏi gợi mở “<i>Nhờ máy tính, em còn làm được những gì nữa?</i>”.</p> <p>- GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p> <p>- GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó dẫn dắt vào bài học mới: <i>Để giúp bạn An và cả lớp tìm hiểu xem máy tính có thể giúp chúng ta làm những gì, cô/thầy và lớp mình cùng đến với bài học hôm nay –</i></p> <p>Bài 1: Em có thể làm gì với máy tính?</p>	<p>- HS đọc tình huống Khởi động.</p> <p>- HS đọc tình huống</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ <i>Học trực tuyến trong thời gian dịch bệnh Covid.</i></p> <p>+ <i>Tìm kiếm thông tin về di tích lịch sử muốn tham quan.</i></p> <p>+ <i>Tìm thông tin trên Internet về bộ phim mà em yêu thích.</i></p> <p>+ <i>Tra từ tiếng Anh trên ứng dụng điện thoại.</i></p> <p>- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.</p>	
<p>2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15')</p>		
<p style="text-align: center;">Hoạt động 1. Em có thể làm gì với máy tính?</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Thông qua các phần, HS nhận ra nhiều hoạt động được máy tính hỗ trợ trở nên đa dạng, sinh động hơn, đem lại hiệu quả cao hơn khi không sử dụng máy tính</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Em hãy kể tên một số phần mềm mà em đã từng sử dụng. Những phần mềm đó đã giúp em làm gì?*

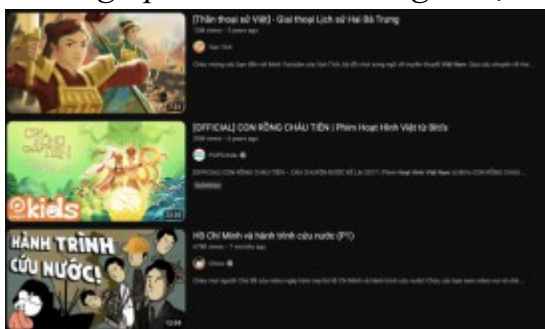
- GV mời 2 – 3 nhóm trình bày câu trả lời, trong đó phân loại các phần mềm theo năm nhóm: học tập, giải trí, tìm kiếm, trao đổi thông tin, hợp tác với bạn bè và tạo ra sản phẩm số.

- GV nhận xét sau đó trình chiếu một số phần mềm.

Học tập



Kids Games Learning Science – Phần mềm giúp em tìm hiểu thế giới tự nhiên.



YouT

ube Kids – Biết thêm những điều mới mẻ về lịch sử, văn hoá qua các video.

- HS thảo luận nhóm và trả lời:

+ *Học tập: phần mềm luyện gõ bàn phím, luyện tập sử dụng chuột, từ điển tiếng Anh, phần mềm soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu...*

+ *Giải trí: trò chơi trên máy tính, phần mềm đọc truyện, nghe nhạc, xem video...*

+ *Tìm kiếm, trao đổi thông tin: Google, Zoom, Google Meet, Microsoft Teams...*

+ *Hợp tác với bạn bè: Zalo, Viber, Messenger...*

+ *Tạo ra sản phẩm số: phần mềm vẽ tranh, phần mềm viết chương trình trò chơi Scratch...*

- HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- HS chú ý và lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm



Google Translate – Phần mềm giúp em dịch những từ tiếng Anh mà em chưa biết.



Microsoft Word



Microsoft PowerPoint

Làm bài tập trên phần mềm soạn thảo văn bản hay chuẩn bị báo cáo trước lớp bằng phần mềm trình chiếu.

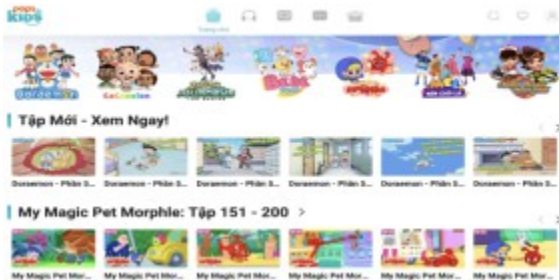


Phần mềm học tiếng Anh.

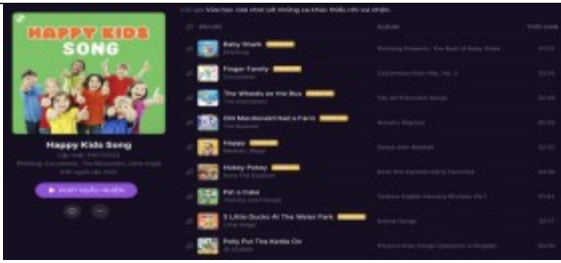
Giải trí



youtubekids.com – Xem video.



kids.pops.vn – Xem phim.



zingmp3.vn – Nghe nhạc.



cauvong.vn – Đọc truyện.



gamevui2.com – Chơi game.

Trao đổi thông tin



Gmail



Zalo



Facebook

Hợp tác với các bạn



Zoom

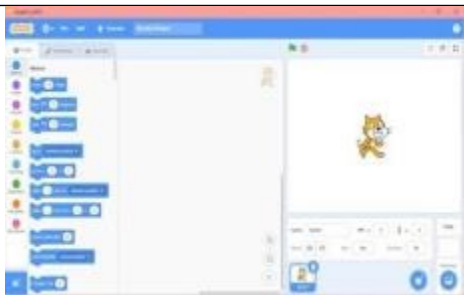


Microsoft Team



Google Meet

Tạo ra sản phẩm số



Scratch – Phần mềm lập trình, tạo nên câu chuyện tương tác, phim hoạt hình hay trò chơi sinh động.

- GV chốt lại kiến thức ở mục **Hộp kiến thức** và mời 1 HS đứng dậy đọc.

+ **Máy tính có thể giúp em học tập, giải trí, tìm kiếm, trao đổi thông tin, hợp tác với bạn bè và tạo ra sản phẩm số theo ý tưởng của mình.**

+ **Sử dụng máy tính thành thạo, em sẽ làm được nhiều việc hơn.**

- GV nêu câu hỏi củng cố trang 6 SGK: *Hãy kể về một phần mềm trên máy tính hoặc trên điện thoại thông minh mà em đã sử dụng và thấy thích thú.*

- GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời.

- GV nhận xét.

- HS đọc to và rõ ràng.

- HS chú ý, lắng nghe và ghi nhớ.

- HS trả lời:

Phần mềm học tiếng Anh Duolingo. Phần mềm giúp em làm quen với tiếng Anh từ mức độ dễ đến khó. Duolingo cung cấp nhiều từ vựng liên quan đến những chủ đề thông dụng như học tập, khoa học, trường học... Bên cạnh đó, em còn được làm bài tập củng cố khả năng ghi nhớ từng vựng đã học.

- HS chú ý và lắng nghe.

3. LUYỆN TẬP (10')

a. Mục tiêu: Củng cố lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập.

b. Cách thức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Hãy nêu một ví dụ máy tính giúp em trong học tập, giải trí*

- HS thảo luận cùng bạn và trả lời:

- *Em đã dùng phần mềm*

- HS làm việc nhóm

<p>hoặc hợp tác với bạn bè tạo ra sản phẩm số. Trong ví dụ ấy em đã sử dụng phần mềm nào?</p> <p>- GV mời 3-4 nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p>	<p>RapidTyping để cùng bạn luyện tập gõ phím nhanh và đúng cách.</p> <p>- Em đã cùng các bạn sử dụng phần mềm PowerPoint để tạo bài thuyết trình.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>	
---	--	--

4. VẬN DỤNG (5')

a. Mục tiêu: Vận dụng bài học vào thực tiễn, qua đó HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

5.2.CB2a: Xác định được nhu cầu cá nhân.

b. Cách thức thực hiện:

<p>- Bài tập 1</p> <p>GV cho HS thảo luận nhóm 4 người để trả lời câu hỏi: <i>Hãy kể tên một sản phẩm số mà em có thể cùng bạn tạo ra (bức ảnh, bản ghi âm, đoạn video quay em đang hát, thiệp chúc mừng sinh nhật, ...). Máy tính giúp em tạo ra những sản phẩm đó như thế nào?</i></p>	<p>- HS thảo luận nhóm và trả lời:</p> <p>+ Em đã dùng phần mềm Canva để thiết kế một tấm thiệp tặng thầy cô nhân ngày 20/11. Phần mềm Canva có nhiều mẫu thiết kế sẵn, em chỉ cần chọn một mẫu sau đó viết nội dung và chỉnh sửa lại phần trang trí theo ý tưởng của bản thân.</p> <p>+ Ghi âm giọng hát gửi cho cô giáo để tham gia cuộc thi Tiếng hát học đường:</p> <p>● Dùng phần mềm ghi âm để ghi âm giọng hát của em.</p> <p>● Nhờ cha mẹ gửi tệp ghi âm cho cô giáo.</p> <p>+ Cùng bạn tạo bài trình chiếu giới thiệu di tích lịch sử:</p>	<p>- HS thảo luận nhóm</p>
--	---	----------------------------

<p>- GV cho các nhóm báo cáo kết quả và tổ chức đánh giá.</p> <p>- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát</p> <p><i>Bài tập 2</i></p> <p>Tình huống: Cuối tuần này, em muốn tổ chức một buổi sinh nhật cho mình và mời 5 bạn thân.</p> <p>Nhiệm vụ NLS: Em hãy xác định các nhu cầu cá nhân cần đến máy tính để chuẩn bị cho buổi sinh nhật này.</p>	<p>● <i>Trao đổi với các bạn để phân công công việc.</i></p> <p>● <i>Mỗi bạn làm các trang chiếu theo phân công.</i></p> <p>● <i>Gửi các trang chiếu đã làm cho một bạn tập hợp, chỉnh sửa.</i></p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>HS liệt kê:</p> <p>Nhu cầu 1: Thiết kế thiệp mời -> Dùng phần mềm đồ họa/trình chiếu.</p> <p>Nhu cầu 2: Tìm công thức làm bánh -> Tìm kiếm thông tin trên Internet.</p> <p>Nhu cầu 3: Lập danh sách đồ cần mua -> Dùng phần mềm soạn thảo văn bản.</p>	
<p style="text-align: center;">5. Củng cố, dặn dò (3 phút)</p> <p>Củng cố</p> <p>GV hỏi nhanh:</p> <p>+ Máy tính giúp em học tập những gì?</p> <p>+ Máy tính giúp em giải trí như thế nào?</p> <p>+ GV chốt: Máy tính là công cụ hữu ích trong học tập và giải trí, nhưng cần sử dụng đúng mục đích.</p> <p>Dặn dò</p> <p>- Về nhà quan sát thêm cách bố mẹ, anh chị sử dụng máy tính trong công việc.</p> <p>- Chuẩn bị cho tiết 2</p>		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TUẦN 2

CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ EM

BÀI 1: EM CÓ THỂ LÀM GÌ VỚI MÁY TÍNH? (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được ví dụ máy tính giúp giải trí, học tập, tìm kiếm, trao đổi thông tin, hợp tác với bạn bè và tạo ra sản phẩm số theo ý tưởng của bản thân.
- Thể hiện được mong muốn biết sử dụng máy tính thành thạo để làm được nhiều việc hơn.
- Nhận ra những ứng dụng hữu ích trên máy tính có thể giúp em thực hiện nhiều công việc một cách hiệu quả.

2. Năng lực.

- *Năng lực học tập, tự học*: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
- *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo*: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

Định hướng Năng lực số

5.2.CB2b: Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tự lập trong việc học tập và bổ sung kiến thức, kĩ năng, sử dụng hiệu quả các tiến bộ của Tin học để nâng cao năng lực mọi mặt của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, giáo án, chuẩn bị một số phần mềm học tập để HS được trải nghiệm trước khi đưa ra câu trả lời về những điều có thể làm được với máy tính.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/ KT
1. KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, sự tò mò, hứng thú để học sinh bắt đầu học bài mới. b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh hát bài hát khởi động. - Gọi học sinh nêu những hoạt động được máy tính hỗ trợ bằng phần mềm. - GV dẫn dắt vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động - HS trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động
2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (25')		
Hoạt động 2. Thực hành chơi trò chơi mê cung trên máy tính.		
a. Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Chơi được trò chơi mê cung trên máy tính. <p style="color: red;">5.2.CB2b: Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó.</p>		
b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc phần giới thiệu, hướng dẫn trò chơi và quan sát Hình 1, 2 – SGK tr.7. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <p>Hình 1. Mê cung Hình 2. Ngón tay nhấn các phím mũi tên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành chơi trò chơi trên máy tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành chơi trò chơi trên máy tính.
<ul style="list-style-type: none"> - GV mở tệp chương trình Scratch và chơi trò chơi một đến hai lần để HS quan sát. - GV hướng dẫn HS mở tệp trò chơi (trên máy tính hoặc trên Internet) và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý quan sát. - HS chú ý quan sát. 	

<p>chơi nhiều lần theo hướng dẫn trong SGK.</p> <p>- GV nhận xét sau khi kết thúc trò chơi.</p> <p><i>Trò chơi mê cung là một chương trình được viết bằng Scratch. Nếu chăm chỉ học tập và tìm hiểu, em cũng có thể tự mình viết được những chương trình trò chơi thú vị như vậy.</i></p> <p><i>* GV đưa ra các nhu cầu cụ thể của một học sinh lớp 5 và yêu cầu HS xác định công cụ số phù hợp.</i></p> <p><i>Nhu cầu: "Em muốn vẽ sơ đồ tư duy cho bài ôn tập môn Lịch sử." -> Công cụ số: Phần mềm trình chiếu (PowerPoint) hoặc phần mềm vẽ (Paint/Mindmap).</i></p> <p><i>Hỏi: Tại sao em lại chọn công cụ đó mà không phải công cụ khác? (Ví dụ: Dùng Email sẽ chuyên nghiệp và lưu trữ được lâu hơn).</i></p>	<p>- HS chú ý lắng nghe.</p>	
<p>3. VẬN DỤNG (5')</p> <p>a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p><i>5.2.CB2b: Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó.</i></p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<p>- GV đặt vấn đề: "Nhóm của em đang cần thực hiện một dự án nhỏ là 'Xây dựng tủ sách lớp học'. Em hãy đề xuất các giải pháp công nghệ để thực hiện."</p> <p>Tích hợp NLS: HS làm việc nhóm để nhận ra các giải pháp công nghệ có thể hỗ trợ:</p> <p>Sản phẩm: Một sơ đồ hoặc danh sách các công cụ sẽ sử dụng.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>Giải pháp 1: Dùng máy tính tìm kiếm thông tin về các đầu sách hay trên mạng.</p>	<p>- HS trả lời</p>

	<p>Giải pháp 2: Dùng phần mềm soạn thảo để thiết kế danh sách sách và lịch mượn trả.</p> <p>Giải pháp 3: Dùng máy tính để trình chiếu bài kêu gọi các bạn quyên góp sách.</p>	
<p>5. Củng cố, DẶN DÒ (3')</p> <p>Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu từng HS nêu một việc mà em có thể làm với máy tính (soạn thảo văn bản, vẽ tranh, nghe nhạc, học trực tuyến...). +HS trả lời, GV nhận xét và bổ sung những ý quan trọng. - GV hệ thống kiến thức trọng tâm: + Máy tính có thể giúp học tập, giải trí, vẽ tranh, nghe nhạc, xem phim, tìm kiếm thông tin... + Cần sử dụng máy tính đúng mục đích, hợp lí về thời gian, bảo vệ mắt và sức khỏe. <p>Dặn dò</p> <p>Về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và ghi lại ít nhất 3 việc mà em hoặc người thân sử dụng máy tính hằng ngày. - Chuẩn bị bài sau - Nhắc nhở HS: Không sử dụng máy tính quá lâu và chỉ dùng cho những mục đích phù hợp. 		
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY</p>		

TUẦN 3

CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 2: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN WEBSITE (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm được trên website cho trước những thông tin phù hợp và có ích cho nhiệm vụ đặt ra.

- Nhận thức về các công cụ tìm kiếm và cách sử dụng chúng hiệu quả.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tìm kiếm thông tin một cách độc lập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin với bạn bè để tìm kiếm thông tin chính xác.

Định hướng Năng lực số

1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin.

1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.

1.1.CB2c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.

3. Phẩm chất:

- Học sinh có ý thức tìm kiếm thông tin chính xác và có trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử, tìm kiếm và sưu tầm địa chỉ một số website có thông tin phù hợp với lứa tuổi HS lớp 5 và cấp Tiểu học; thiết bị lưu trữ di động USB; đăng ký một hộp thư điện tử, một tài khoản mạng xã hội để có thể sẵn sàng trình chiếu các thao tác gửi và chia sẻ thông tin cho HS xem.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1.KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Xác định thông tin cần tư vấn		
b. Cách thức thực hiện:		
- GV hỏi : “Khi muốn hỏi đường, nhờ tư vấn, các em thường nói thế nào?” -> GV chốt kiến thức:	- HS trả lời → GV dẫn dắt: “Khi hỏi AI như ChatGPT, câu hỏi rõ ràng sẽ giúp ta nhận thông tin chính xác hơn.” - Hs lắng nghe và tiếp thu.	- HS đọc tình huống Khởi động.
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (20')		
Hoạt động 1. Truy cập website. (10')	- HS thảo luận nhóm và trả lời:	- HS thảo luận nhóm.

<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS định hình được, mô tả được, nói ra được cách mà các em thường xem thông tin trên các trang web và cũng là cách mà theo các em bạn An nên làm. <p>1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin.</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (nhóm 3 hoặc nhóm 5 – 6 HS) và trả lời câu hỏi ở trang 9 SGK: <i>An truy cập vào website của báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng theo địa chỉ thieunien.vn. Giao diện trang web tương tự như Hình 3. Trên trang web có rất nhiều thông tin. Để tìm được thông tin về Ngày hội Trạng Nguyên nhỏ tuổi, theo em, An nên làm theo cách nào?</i>  <p>Hình 3. Website báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng (ảnh chụp ngày 07/11/2022)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chọn một vài nhóm đại diện trình bày kết quả và nhận xét. - GV đặt câu hỏi cho HS: <i>Khi truy cập website, trang nào sẽ xuất hiện đầu tiên?</i> - GV mời 1 – 2 HS trả lời. - GV nhận xét sau đó trình chiếu và 	<p><i>An có thể làm theo 1 trong 2 cách sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Duyệt theo các chủ đề của website.</i> + <i>Sử dụng công cụ tìm kiếm của website.</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <p><i>Khi truy cập website, trang chủ (homepage) sẽ xuất hiện đầu tiên.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Thông tin trên website thường được sắp xếp theo chủ đề và nhờ cách sắp xếp đó,</i>
---	--

giới thiệu Hình 4 là một phần giao diện trang chủ của website báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng.



Hình 4. Các chủ đề của website báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và trả lời câu hỏi: Thông tin trên website thường được sắp xếp như thế nào và cách sắp xếp đó giúp ích gì cho người sử dụng?

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời.
- GV nhận xét và tiếp tục đưa ra câu hỏi: Ngoài cách tìm kiếm thông tin theo chủ đề, các em còn có thể tìm kiếm thông tin trên website bằng cách nào nữa?
- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời.
- GV nhận xét sau đó trình chiếu Hình 5 và giới thiệu về thao tác tìm kiếm thông tin trong website tương tự thao tác tìm kiếm thông tin trên Internet đã học ở lớp 4.



Hình 5. Ô tìm kiếm trên website báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và trả lời câu hỏi: Em hãy trình bày cách tìm kiếm thông tin trong website báo Thiếu niên Tiền phong

người sử dụng để dàng tìm được thông tin.

- HS trả lời:

Em còn có thể tìm kiếm thông tin trên website bằng công cụ (nút tìm kiếm).

- HS chú ý lắng nghe.

- HS trả lời:

+ Nháy chuột vào nút tìm kiếm trên website báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng.

+ Nhập từ khoá vào ô tìm kiếm rồi nháy chuột vào nút Tìm kiếm.

- HS chú ý lắng nghe.

- HS đọc to và rõ ràng.

- HS chú ý, lắng nghe và ghi nhớ.

<p>và Nhi đồng bằng công cụ (nút tìm kiếm).</p> <p>- GV mời 1 – 2 HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét và đưa ra một vài lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Nút về trang chủ thường có hình ngôi nhà . ● Nút tìm kiếm thường có hình kính lúp . ● Các chủ đề thường được đặt ở phần đầu trang. <p>- GV chốt lại kiến thức ở mục Hộp kiến thức và mời 1 HS đứng dậy đọc.</p> <p>Để tìm kiếm thông tin trên một website em có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Duyệt theo các chủ đề của website. ● Sử dụng công cụ tìm kiếm của website. <p>- GV nêu câu hỏi củng cố trang 10 SGK:</p> <p><i>Muốn tìm kiếm thông tin liên quan đến bóng đá trên website báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng (Hình 4) em nên tìm ở chủ đề nào?</i></p> <p>A. Chuyển động. B. Học đường. C. Giải trí. D. Thể thao.</p>	<p>- HS trả lời: <i>Chọn D.</i></p> <p>- HS chú ý và lắng nghe.</p>	
---	---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện 1-2 HS trả lời. - GV nhận xét. * GV đưa ra một tình huống: "Em hãy chuẩn bị một bài giới thiệu về Văn Miếu - Quốc Tử Giám". GV yêu cầu HS liệt kê các câu hỏi để xác định nhu cầu: - Địa chỉ ở đâu? - Lịch sử hình thành thế nào? - Có những kiến trúc nào nổi bật? - Giờ mở cửa và giá vé? Kết luận: Việc chia nhỏ câu hỏi chính là cách em xác định nhu cầu thông tin một cách chuyên nghiệp. 		
3. LUYỆN TẬP (5') a. Mục tiêu: củng cố lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập. <i>1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.</i> b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi ở trang 13 SGK: <i>Em hãy quan sát Hình 14 và thực hiện các yêu cầu sau:</i> a) <i>Nêu địa chỉ website.</i> b) <i>Nêu tên các chủ đề thông tin trong website.</i> c) <i>Chỉ ra vị trí của công cụ tìm kiếm thông tin.</i>  <p>Hình 14. Một phần giao diện website</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 3 – 4 nhóm báo kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm và trả lời: a) <i>Địa chỉ website là nchmf.gov.vn.</i> b) <i>Các chủ đề thông tin trong website là: Giới thiệu, Thời tiết, Khí hậu, Thủy văn, Hải văn, Phân vùng rủi ro thiên tai, Khoa học & Công nghệ, Kiến thức KTTV, Dịch vụ KTTV.</i> c) <i>Vị trí của công cụ tìm kiếm thông tin trên website là ở phía trên, bên trái, cạnh hình cờ đỏ sao vàng. Nháy chuột vào biểu tượng chiếc kính lúp, ô tìm kiếm sẽ xuất hiện</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm

<p>Các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>* GV hướng dẫn HS cách chuyển các nhu cầu ở trên thành Từ khóa.</p> <p>Nhu cầu: "Các loại biển báo" -> Từ khóa: "biển báo giao thông đường bộ".</p> <p>Thực hiện: HS quan sát trang kết quả tìm kiếm và nhận diện các thành phần: tiêu đề, đoạn trích, đường liên kết. Đây là bước đầu của việc Tìm dữ liệu trong môi trường số.</p>	<p><i>để người sử dụng nhập từ khóa tìm kiếm.</i></p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>	
<p>4. VẬN DỤNG (5')</p> <p>a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p><i>1.1.CB2c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.</i></p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<p>- GVYC Hs Truy cập vào một trang web cụ thể từ kết quả tìm kiếm.</p> <p>Tích hợp NLS: GV hướng dẫn HS các quy tắc "di chuyển" trong website:</p> <p>Thử thách nhỏ: "Hãy truy cập vào một trang web về biển báo, sau đó quay lại trang tìm kiếm và truy cập vào một trang khác trong vòng 10 giây".</p>	<p>Truy cập: Nháy chuột vào tiêu đề để mở nội dung.</p> <p>Điều hướng: Sử dụng nút Back (\$\leftarrow\$) để quay lại danh sách kết quả nếu trang web vừa mở không đúng ý. Sử dụng Thanh cuộn để xem toàn bộ nội dung trang.</p>	
<p>5.CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3')</p> <p>Củng cố</p> <p>- YCHS nhắc lại các bước cơ bản để tìm kiếm thông tin trên website:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định nội dung cần tìm kiếm. 2. Mở trình duyệt web và truy cập công cụ tìm kiếm. 		

3. Nhập từ khóa phù hợp vào ô tìm kiếm.
4. Chọn lọc và truy cập vào kết quả phù hợp.

Dặn dò

- Về nhà thực hành mở trình duyệt và thử tìm kiếm 1 thông tin phục vụ học tập (VD: “Cách trồng cây đậu xanh”, “Bài toán cộng có nhớ lớp 3”).
- Chuẩn bị cho Tiết 2

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 2: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN WEBSITE (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hợp tác, chia sẻ được thông tin với các bạn trong nhóm để hoàn thành công việc được giao.
- Nhận thức về các công cụ tìm kiếm và cách sử dụng chúng hiệu quả.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tìm kiếm thông tin một cách độc lập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin với bạn bè để tìm kiếm thông tin chính xác.
- bè để tìm kiếm thông tin chính xác.

Định hướng Năng lực số

1.2.CB2a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số.

2.1.CB2a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.

2.2.CB2a: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số.

2.4.CB2a: Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác.

4. Phẩm chất:

- Học sinh có ý thức tìm kiếm thông tin chính xác và có trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử, tìm kiếm và sưu tầm địa chỉ một số website có thông tin phù hợp với lứa tuổi HS lớp 5 và cấp Tiểu học; thiết bị lưu trữ di động USB; đăng kí một hộp thư điện tử, một tài khoản mạng xã hội để có thể sẵn sàng trình chiếu các thao tác gửi và chia sẻ thông tin cho HS xem.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5') a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học. <i>1.2.CB2a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số.</i>		
b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra cùng một thông tin từ hai nguồn khác nhau Ví dụ: Một trang báo chính thống .vn và một dòng trạng thái trên mạng xã hội không rõ nguồn gốc - Hướng dẫn HS kiểm tra: Tác giả/Nguồn: Có phải của cơ quan nhà nước, giáo dục (.gov, .edu, .vn) không? Thời gian: Thông tin mới nhất hay đã cũ? Sự trùng khớp: Các trang web uy tín khác có nói giống vậy không? - GV nhận xét và dẫn dắt HS vào bài: Bài 2: Tìm kiếm thông tin trên website (tiết 2). - GV ghi bảng. 	<p>HS lập được bảng so sánh nhanh về độ tin cậy của 2 website.</p> <p>- HS ghi tiêu đề bài vào vở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi
2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (22')		
2.3. Thực hành tìm kiếm thông tin trên website và chia sẻ thông tin. (22') a. Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện được thao tác tìm kiếm thông tin trên website và chia sẻ thông tin theo hướng dẫn. <i>2.1.CB2a: Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.</i> <i>2.2.CB2a: Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số.</i>		

b. Cách thức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: *Tìm thông tin về Ngày hội Trạng Nguyên nhỏ tuổi trên website báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng tại địa chỉ thieunien.vn bằng công cụ tìm kiếm của website. Sao chép hoặc trình bày lại thông tin tìm được vào tệp văn bản, tệp hình ảnh trên máy tính.*

- GV tổ chức hoạt động thực hành theo nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS làm theo các bước ở trang 11, 12 SGK.

+ Bước 1: Mở website thieunien.vn.

+ Bước 2: Thực hiện các thao tác như hướng dẫn trong Hình 7.

Kết quả tìm kiếm được hiển thị như Hình 8.

+ Bước 3: Nháy chuột vào dòng chữ **Xem chi tiết** → ở kết quả đầu danh sách để mở phần thông tin chi tiết về cuộc thi.

+ Bước 4: Đọc thông tin.

+ Bước 5: Lấy thông tin cho bài trình chiếu.

Ví dụ: Để sao chép biểu tượng cuộc thi, em nháy nút phải chuột vào hình ảnh biểu tượng, chọn **Save image as...** (Hình 9) sau đó chọn thư mục lưu tệp, nhập tên tệp rồi

- HS thực hành

- HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.



Hình 7. *Tìm kiếm thông tin trên website*



Hình 8. *Kết quả tìm kiếm*



Hình 9. *Lưu tệp về máy tính*

nhấn nút **Save** để hoàn thành.

+ Bước 6: Với các thông tin dạng văn bản:

- Nhấn giữ phím Ctrl và gõ phím C để sao chép thông tin.

- Nhấn giữ phím Ctrl và gõ phím V để dán thông tin đã sao chép vào tệp văn bản.

Lưu lại tệp văn bản với tên **ThongtinCuocthi**.

- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

Nhiệm vụ 2: *Sử dụng USB để chia sẻ tệp*

- GV tổ chức hoạt động thực hành theo nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS làm theo các bước ở trang 12, 13 SGK.

+ Bước 1: Kết nối USB vào máy tính.

- Cắm USB vào cổng USB trên thân máy tính. Chú ý quan sát để cắm đúng chiều, nhẹ tay (*Hình 10, Hình 11*). GV có thể hỗ trợ HS.

- HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.



Hình 10. Cổng USB trên máy tính



Hình 11. USB đã được cắm vào cổng

- Khi cắm USB, máy tính sẽ coi USB như một ổ đĩa như *Hình 12*.

+ Bước 2: Ngắt kết nối USB khỏi máy tính.

- Nháy chuột vào mũi tên nhỏ ở phía dưới, bên phải màn hình nền.

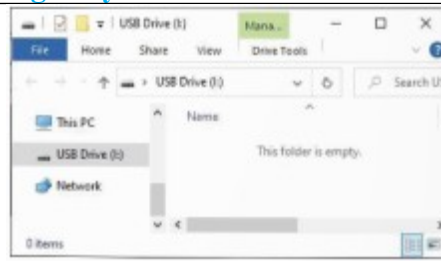
- Chọn biểu tượng USB, chọn **Eject** trong hộp thoại vừa được mở.

- Máy tính hiện thông báo như Hình 13 cho biết em có thể rút USB ra khỏi máy tính an toàn.

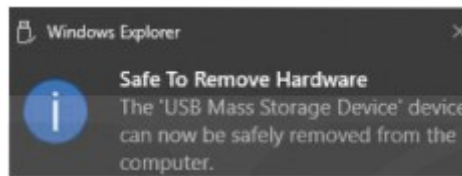
- Rút USB ra khỏi cổng USB.

- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

* **Nhiệm vụ 3:** Sau khi tìm được thông tin hay về "An toàn giao thông", GV hỏi: "Làm sao để gửi thông tin này cho bạn?".



Hình 12. Cửa sổ hiển thị nội dung ổ đĩa USB



Hình 13. Thông báo có thể rút USB ra khỏi máy tính an toàn

HS nhận biết các cách: Sao chép đường liên kết (URL), gửi qua email hoặc in ra giấy.

3. VẬN DỤNG (5')

a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn.

b. Cách thức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ nhóm: "Hãy cùng nhau tạo một danh mục các website học tập tốt nhất cho lớp".
- HS phải thảo luận để chọn công cụ cộng tác:

<p>- Sử dụng một tệp văn bản dùng chung (Google Docs/Word Online). Sử dụng bảng tương tác (Padlet) để mỗi bạn dán một đường link mình tìm được.</p>	<p>- HS chỉ ra được tại sao chọn công cụ đó Ví dụ: Vì tất cả mọi người có thể cùng viết vào một lúc</p>	
<p>5.CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3') Củng cố: - GV hỏi – HS trả lời: + Để tìm kiếm thông tin trên website, em cần thực hiện các bước nào? - GV nhận xét, chốt ý: + Biết cách nhập từ khóa phù hợp và biết chọn thông tin đáng tin cậy giúp tìm kiếm nhanh, chính xác, an toàn Dặn dò : Về nhà: - Thực hành tìm kiếm thông tin về một chủ đề em yêu thích (ví dụ: con vật, trò chơi, danh lam thắng cảnh...) và ghi lại 2 trang web em thấy hữu ích. - Chuẩn bị bài tiếp theo</p>		
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY</p>		

CHỦ ĐỀ 2: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 3: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giải thích được sự cần thiết, tầm quan trọng của việc thu thập và tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề.
- Nhận thức về các công cụ tìm kiếm và cách sử dụng chúng hiệu quả.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tìm kiếm thông tin một cách độc lập và có trách nhiệm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin với bạn bè để tìm kiếm thông tin chính xác.

Định hướng Năng lực số

1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin.

1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.

4. Phẩm chất:

- Học sinh có ý thức về tầm quan trọng của việc tìm kiếm thông tin chính xác và đầy đủ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5') a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học. <i>1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin.</i> b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 01 nhóm lên thực hiện thao tác tìm kiếm thông tin trên website <i>dulichviet.com.vn</i> và tìm đến địa điểm mà em đã được đi du lịch trong dịp hè vừa qua sau đó nêu những kinh nghiệm, bài học rút ra từ kỳ nghỉ đó. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV gọi HS đọc nội dung: Cả ba bạn An, Minh, Khoa đều được bố mẹ cho đi nghỉ hè. An đi Nha Trang, Khoa đi Đà Lạt, Minh đi thăm họ hàng ở Úc. Vấn đề cần giải quyết của các bạn là chuẩn bị đồ dùng mang theo. Như mọi kì nghỉ hè trước đó, cả ba bạn đều háo hức chuẩn bị và xếp vào va li những đồ dùng như: quần áo bơi, ô, kính bơi, kem chống nắng, những bộ quần áo mùa hè mát mẻ, ... và hi vọng sẽ tận hưởng một chuyến đi thú vị. Em hãy đoán xem kỳ nghỉ hè của ba 	<ul style="list-style-type: none"> - HS 01 nhóm lên thực hiện theo yêu cầu GV. - HS lắng nghe và tuyên dương HS. - HS đọc nội dung. - HS lắng nghe. - HS ghi tiêu đề bài vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi.

bạn có thành công không. - GV dẫn dắt HS vào bài: Bài 3: Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề (tiết 1). - GV ghi bảng.		
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (22')		
2.1. Sự cần thiết, tầm quan trọng của việc thu thập, tìm kiếm thông tin. (12') *Hoạt động 1: Những vấn đề mà ba bạn có thể gặp phải trong kỳ nghỉ hè. a. Mục tiêu: - HS nhận ra được các vấn đề có thể xảy ra trong thực tế. Cả ba bạn đều chuẩn bị cho kì nghỉ hè như nhau nhưng mỗi bạn đến một địa điểm khác nhau thì có thể nảy sinh các vấn đề khác nhau. <i>1.1.CB2a: Xác định được nhu cầu thông tin.</i> b. Cách thức thực hiện:		
- GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu SGK/14, 15. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu trên (3'). - GV gọi HS lên trình bày và thực hiện.	- HS quan sát và đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu GV. - HS lên trình bày: 1. Nha Trang là thành phố biển, thời tiết quanh năm nắng nóng. Vì vậy, An chỉ cần mang quần áo mùa hè, đồ bơi, kính bơi, kem chống nắng, ... 2. Đà Lạt là thành phố cao nguyên, thời tiết quanh năm mát mẻ, tối và đêm khá lạnh. Với những gì chuẩn bị, Khoa có kì nghỉ không vui như mong đợi vì không có đủ quần áo ấm để ra ngoài chơi 3. Úc là nước nằm ở Nam bán cầu, lúc này ở Úc đang là mùa đông. Với những gì chuẩn bị, Minh có kì nghỉ	- HS đọc yêu cầu

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và chốt nội dung: <div style="border: 1px dashed blue; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <ul style="list-style-type: none"> • Thu thập và tìm kiếm thông tin là cần thiết và quan trọng trong giải quyết vấn đề. • Có đầy đủ thông tin sẽ giúp em giải quyết vấn đề tốt hơn. </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc phần kiến thức chung. - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu bài tập ở phần câu hỏi củng cố SGK/15. - GV cho HS thực hiện vào SGK (1'). - GV gọi HS lần lượt trả lời. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV hướng dẫn HS cách phân tích vấn đề lớn thành các câu hỏi nhỏ. Việc HS liệt kê được danh sách các câu hỏi - Cần tìm gì? - Ở đâu? - Cho ai? chính là biểu hiện của việc xác định nhu cầu thông tin. 	<p>không thành công như mong đợi vì mang thiếu quần áo ấm và các vật dụng giữ ấm khi tới Úc</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. - HS đọc. - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS trả lời: Cả 4 đáp án trên - HS nhận xét. - 	
<p>3. VẬN DỤNG (5')</p> <p>a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p><i>1.1.CB2b: Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.</i></p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu và gọi HS đọc nội dung: Mẹ em có ý định mua một bộ truyện để tặng em nhân dịp sinh nhật. Em hãy truy cập vào Internet và thực hiện: a) Tìm thông tin về những bộ truyện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và đọc. 	

<p>hay dành cho lứa tuổi thiếu niên.</p> <p>b) Chọn một bộ mà em thích rồi tìm thông tin về giá tiền, nơi bán.</p> <p>c) Ghi lại thông tin tìm được vào một tệp văn bản trên máy tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS thực hiện. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. <p>* HS sử dụng kỹ năng tìm kiếm để giải quyết một tình huống mới hoàn toàn hoặc mở rộng vấn đề</p> <p>Ví dụ: Sau khi tìm được địa điểm dã ngoại, hãy tìm thêm dự báo thời tiết tại đó. HS phải tự thực hiện quy trình: Xác định nhu cầu mới -> Gõ từ khóa -> Lấy kết quả.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. - HS lắng nghe. 	
<p>5.CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3')</p> <p>Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi – HS trả lời: <p>+ Nhấn mạnh các bước để có bài thuyết trình số ấn tượng và những lưu ý về thiết kế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt ý: <p>Dặn dò :</p> <p>Về nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện bài thuyết trình ở nhà - Chuẩn bị bài tiếp theo 		
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY</p>		

TUẦN 6

CHỦ ĐỀ 3: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

BÀI 3: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm kiếm và chọn được thông tin phù hợp với vấn đề cần giải quyết.
- Thể hiện được sự hợp tác với người khác để giải quyết vấn đề cụ thể..

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng hợp tác và chia sẻ thông tin với bạn bè.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin với bạn bè để hoàn thành công việc nhóm.

Định hướng Năng lực số

1.1.CB2c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.

3. Phẩm chất:

- Học sinh có ý thức hợp tác và chia sẻ thông tin một cách hiệu quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. **Học sinh:** SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5') a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học. b. Cách thức thực hiện:		
- GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” - GV nêu luật chơi. Câu 1: Để tìm kiếm thông tin về các điểm tham quan ở Đà Lạt bằng máy tìm kiếm google.com, em cần nhập từ khóa như thế nào? A. Điểm tham quan. B. Đà Lạt. C. Du lịch. D. Các điểm tham quan ở Đà Lạt. + Câu 2: Em có thể tìm kiếm thông tin trên Internet bằng cách nào? A. Sử dụng mạng xã hội. B. Sử dụng phần mềm Microsoft Teams. C. Sử dụng thư điện tử. D. Sử dụng máy tìm kiếm	- HS lắng nghe. - HS trả lời: + Đáp án: D. + Đáp án: D. + Đáp án: B.	- HS tham gia trò chơi

<p>google.com.</p> <p>+ Câu 3: Phát biểu nào sau đây sai?</p> <p>A. Để giải quyết vấn đề em cần đưa ra quyết định dựa vào những thông tin mà mình đã tìm kiếm được.</p> <p>B. Bất kì thông nào em tìm kiếm được cũng giúp giải quyết vấn đề.</p> <p>C. Thiếu thông tin sẽ khiến em gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.</p> <p>D. Có đủ thông tin sẽ giúp em giải quyết vấn đề tốt hơn.</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt HS vào bài: Bài 3: Tìm kiếm thông tin trong giải quyết vấn đề (tiết 2).</p> <p>- GV ghi bảng.</p>	<p>- HS lắng nghe và tuyên dương HS.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ghi tiêu đề bài vào vở.</p>	
2. THỰC HÀNH (15')		
<p>2.1. Thực hành tìm kiếm và lựa chọn thông tin. (15')</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh thực hành tìm kiếm thông tin và lựa chọn thông tin.</p> <p>- Sử dụng được các công cụ kỹ thuật số thông dụng theo hướng dẫn để chia sẻ, trao đổi thông tin với bạn và người thân.</p> <p><i>1.1.CB2c: Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.</i></p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<p>- GV trình chiếu và gọi HS đọc Nhiệm vụ 1 và hướng dẫn thực hiện theo SGK/17.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu trên (3').</p> <p>- GV gọi HS lên trình bày và thực hiện.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét và chốt nội dung Nhiệm vụ 1.</p> <p>- GV trình chiếu và gọi HS đọc</p>	<p>- HS quan sát và đọc yêu cầu.</p> <p>- HS thảo luận nhóm theo yêu cầu GV.</p> <p>- HS lên trình bày và thực hiện.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe và tuyên dương.</p> <p>- HS quan sát và đọc yêu cầu.</p>	<p>- HS quan sát và đọc yêu cầu</p>

<p>Nhiệm vụ 2 và hướng dẫn thực hiện theo SGK/18.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu trên (5'). - GV gọi HS lên trình bày và thực hiện. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và chốt nội dung <p>Nhiệm vụ 2: GV hướng dẫn học sinh rằng trong một biên kết quả tìm kiếm, có nhiều cách để truy cập thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết việc nháy chuột vào tiêu đề xanh là cách truy cập phổ biến nhất. <p>GV giới thiệu cách mở liên kết trong thẻ mới (Right-click -> Open link in new tab) để không làm mất trang kết quả tìm kiếm ban đầu. Đây là giải pháp công nghệ giúp điều hướng hiệu quả khi cần so sánh thông tin giữa các trang.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu GV. - HS lên trình bày và thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. 	
<p>3. LUYỆN TẬP. (7')</p> <p>a. Mục tiêu: Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu 02 bài tập ở phần Luyện tập- SGK/18. - GV cho HS thực hiện bài 1 vào SGK bằng bút chì và bài 2 trên máy tính HS (7'). - GV gọi HS trình bày và thực hiện. - GV gọi HS lần lượt nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS trả lời: C <p>Thông tin liên quan có vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết vấn đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện bài 2 trên máy tính GV. - HS nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập.

- GV nhận xét và tuyên dương.	- HS lắng nghe và tuyên dương.	
4. VẬN DỤNG (5') a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn. b. Cách thức thực hiện:		
- GV trình chiếu bài trình chiếu về Cảnh đẹp ở quê em . - GV GDHS khi đi tham quan du lịch cần tìm kiếm trước những thông tin để giải quyết vấn đề tốt hơn. - Nhận xét tiết học. - Tiết sau học Bài 4: Cây thư mục (tiết 1) .	- HS quan sát và lắng nghe. - HS lắng nghe.	HS quan sát và lắng nghe.
5. Củng cố, Dặn dò (3') Củng cố - GV đặt câu hỏi nhanh: + Các bước tìm kiếm thông tin hiệu quả là gì? - GV nhận xét, chốt kiến thức: Tìm kiếm thông tin phải chính xác, có chọn lọc và biết đối chiếu nguồn. Dặn dò - Ghi lại các bước đã thực hiện. - Chuẩn bị bài mới		
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY		

TUẦN 7

CHỦ ĐỀ 3: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN BÀI 4: CÂY THƯ MỤC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tạo được các thư mục được minh hoạ với cấu trúc cây hợp lí.
- Sử dụng được công cụ tìm kiếm trên máy tính để tìm các thư mục và các tệp.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tổ chức và sắp xếp thông tin một cách độc lập và có trách nhiệm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin với bạn bè để tổ chức và sắp xếp thông tin chính xác.

Định hướng Năng lực số

4.2.CB2a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số

3. Phẩm chất:

- Hợp tác, có tinh thần làm việc nhóm, tôn trọng sự khác biệt.
- Chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ thực hành nội dung cây thư mục trên máy tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử, Hình ảnh các cây thư mục với cấu trúc hợp lý và không hợp lý (có thể là hình vẽ hoặc hình chụp thực tế giao diện trên máy tính).

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5') a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học.. b. Cách thức thực hiện:		
- GV trình chiếu cây thư mục:	- HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương HS. - HS lắng nghe. - HS ghi tiêu đề bài vào vở.	- HS quan sát.
- GV yêu cầu HS thực hiện thao tác tìm kiếm thư mục Truyện tranh có trong cây thư mục trên được tạo trong ổ đĩa :D. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV nhận xét và dẫn dắt HS vào bài: Bài 4: Cây thư mục (tiết 1). - GV ghi bảng.		
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (22')		

2.1. Tạo thư mục với cấu trúc cây hợp lí. (12')

a. Mục tiêu:

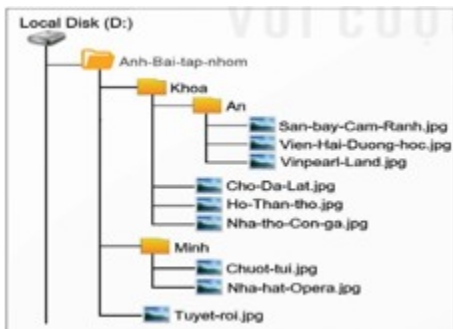
- HS bước đầu nhận ra một cấu trúc cây thư mục hợp lí.

b. Cách thức thực hiện:

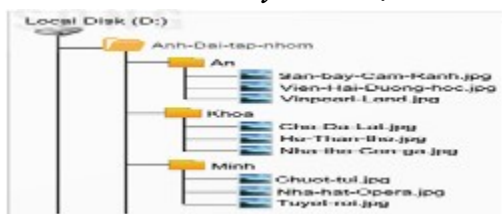
GV yêu cầu HS đọc phần Hoạt động SGK tr.19, thảo luận theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:

Em hãy quan sát hai cây thư mục được minh họa trong Hình 18, Hình 19 và trả lời các câu hỏi sau:

Cây thư mục nào có cấu trúc hợp lí hơn? Tại sao?



Hình 18. Cây thư mục 1



Hình 19. Cây thư mục 2

- GV chọn 2 – 3 nhóm đại diện trình bày kết quả. Các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV tổng hợp kết quả từ đó nhấn mạnh cho HS biết việc đặt tên, phân loại, tạo cây thư mục không có quy tắc chính xác, không bắt buộc các em phải tuân theo một cách cụ thể nào. Mỗi người lại có một thói quen và quy tắc riêng. Tuy nhiên, tất cả đều nên dựa trên hai quy tắc là:

- HS thảo luận nhóm và trả lời:

Cây thư mục ở Hình 19 hợp lí hơn vì các tệp ảnh của mỗi bạn được lưu trong một thư mục cùng cấp mang tên An, Khoa, Minh tương ứng. Khi cần tìm ảnh của bạn nào thì chỉ cần vào thư mục mang tên bạn đó. Còn cây thư mục ở Hình 18 thì các tệp ảnh được lưu ở nhiều thư mục không theo một quy tắc nào. Ví dụ tệp ảnh Tuyet-roi.jpg do Minh chụp lại không nằm cùng trong thư mục chứa các tệp ảnh khác của Minh.

- HS chú ý và lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm và trả lời

<p>+ <i>Đặt tên thư mục hoặc tệp theo một cách thống nhất. Tên cần rõ ràng, gợi nhớ nội dung của thư mục hoặc tệp.</i></p> <p>+ <i>Phân loại tệp và sắp xếp vào các thư mục: Em cần phân loại các tệp.</i> <i>Ví dụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Phân theo loại tệp (tệp ảnh, phim, văn bản, trình chiếu,...).</i> - <i>Phân theo thời gian (theo từng năm, từng tháng,...).</i> - <i>Phân theo đối tượng (ảnh gia đình, ảnh bạn bè,...).</i> - GV chốt lại kiến thức ở mục Hộp kiến thức và mời 1 HS đứng dậy đọc. <p>+ Sắp xếp các thư mục và tệp bằng cấu trúc cây hợp lí sẽ giúp tìm kiếm dễ dàng và tiết kiệm thời gian.</p> <p>+ Để có được cấu trúc cây hợp lí em cần phân loại các tệp theo các tiêu chí như thời gian, nội dung, loại tệp, người sở hữu,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi củng cố trang 20 SGK: <i>Vì sao việc đặt tên cho thư mục và tệp lại quan trọng?</i> - GV mời đại diện 3 – 4 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to và rõ ràng. - HS chú ý, lắng nghe và ghi nhớ. 	
<p>2.2. Công cụ tìm kiếm trên máy tính. (10')</p> <p>a. Mục tiêu: <i>HS biết được công cụ tìm kiếm trên máy tính.</i></p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<p>- GV gọi HS lên thực hiện thao tác khởi động biểu tượng This PC .</p>	<p>- HS lên thực hiện.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và hỏi HS: Hãy chỉ ra vị trí công cụ tìm kiếm trên máy tính? - GV gọi HS lên thực hiện. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và chốt nội dung: <div data-bbox="191 394 716 552" style="border: 1px dashed blue; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <ul style="list-style-type: none"> • Công cụ tìm kiếm trên máy tính được cung cấp trong cửa sổ phần mềm File Explorer. • Sử dụng công cụ tìm kiếm trên máy tính em sẽ nhanh chóng tìm thấy thư mục và tệp muốn tìm. </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc phần kiến thức chung. - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu bài tập ở phần câu hỏi củng cố SGK/21. - GV cho HS thực hiện vào SGK (1'). - GV gọi HS lần lượt trả lời. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lên thực hiện. - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe và tuyên dương. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS trả lời: B - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. 	
<p>3. VẬN DỤNG (5')</p> <p>a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p><i>4.2.CB2a: Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số</i></p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành tạo cây thư mục để lưu trữ tài liệu học tập và ảnh gia đình. - GV hướng dẫn HS lựa chọn các cách thức đơn giản để bảo vệ quyền riêng tư: <p>Đặt tên thư mục thông minh: Thay vì đặt tên quá cụ thể gây tò mò (như "Anh_ca_nhan_rieng_tu"), hãy đặt tên trung tính hoặc mang tính gợi nhớ cá nhân (như "Tu_lieu_Hoc_tap_2024").</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tránh lưu các dữ liệu quan trọng ở những nơi dễ bị nhìn thấy hoặc dễ bị xóa nhầm như thư mục 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hành

<p>Downloads hay Desktop. Nên lưu sâu vào trong thư mục cá nhân của mình.</p> <p>- GV giới thiệu sơ bộ về việc không nên chia sẻ thư mục chứa thông tin cá nhân lên các ổ đĩa dùng chung (Public) nếu không cần thiết.</p>		
<p>5.CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3')</p> <p>Củng cố</p> <p>- GV đặt câu hỏi nhanh:</p> <p>+ Lợi ích của việc sắp xếp tệp theo cây thư mục là gì?</p> <p>- GV chốt kiến thức:</p> <p>Dặn dò</p> <p>- Ôn lại khái niệm cây thư mục, thư mục gốc, thư mục con, tệp tin.</p> <p>- Xem trước bài mới</p>		
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY</p>		

TUẦN 8

CHỦ ĐỀ 3: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

BÀI 4: CÂY THƯ MỤC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tạo được các thư mục được minh hoạ với cấu trúc cây hợp lí.
- Sử dụng được công cụ tìm kiếm trên máy tính để tìm các thư mục và các tệp.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tổ chức và sắp xếp thông tin một cách độc lập và có trách nhiệm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin với bạn bè để tổ chức và sắp xếp thông tin chính xác.

3. Phẩm chất.

- Hợp tác, có tinh thần làm việc nhóm, tôn trọng sự khác biệt.

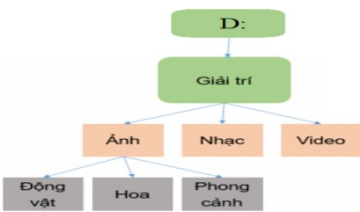
- Chăm chỉ, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ thực hành nội dung cây thư mục trên máy tính.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. **Học sinh:** SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5') a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học. b. Cách thức thực hiện:		
- GV trình chiếu cây thư mục: 	- HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương HS. - HS lắng nghe. - HS ghi tiêu đề bài vào vở.	- HS quan sát.
- GV yêu cầu HS thực hiện thao tác tạo thư mục như mẫu trên. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. - GV nhận xét và dẫn dắt HS vào bài: Bài 4: Cây thư mục (tiết 2). - GV ghi bảng.		
2. THỰC HÀNH (25')		
2.1. Thực hành tạo cấu trúc cây thư mục và sử dụng công cụ tìm kiếm trên máy tính. (15') a. Mục tiêu: - Học sinh thực hành tạo cấu trúc cây thư mục và sử dụng công cụ tìm kiếm trên máy tính. b. Cách thức thực hiện:		
- GV trình chiếu và gọi HS đọc Nhiệm vụ 1 và hướng dẫn thực hiện theo SGK/22. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu trên (5'). - GV gọi HS lên trình bày và thực hiện. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và chốt nội dung Nhiệm vụ 1. - GV trình chiếu và gọi HS đọc Nhiệm vụ 2 và hướng dẫn thực hiện theo SGK/22; 23. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu trên (2'). - GV gọi HS lên trình bày và thực hiện. - GV gọi HS nhận xét.	- HS quan sát và đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu GV. - HS lên trình bày và thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. - HS quan sát và đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu GV. - HS lên trình bày và thực hiện. - HS nhận xét.	- HS quan sát và đọc yêu cầu.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chốt nội dung Nhiệm vụ 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và tuyên dương. 	
3. LUYỆN TẬP. (10') a. Mục tiêu: Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó vận dụng vào thực tiễn. b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - Cách tiến hành: - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu 02 bài tập ở phần Luyện tập-SGK/18. - GV cho HS thực hiện bài 1 vào SGK bằng bút chì và bài 2 trên máy tính HS. - GV gọi HS trình bày và thực hiện. - GV gọi HS lần lượt nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS trả lời: B Các tệp và thư mục sắp xếp hợp lí theo từng mục và theo lớp, giúp dễ dàng tìm kiếm - HS thực hiện bài 2 trên máy tính GV. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập.
4. VẬN DỤNG (5') a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn. b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu và gọi HS đọc nội dung: Em hãy vận dụng những kiến thức trong bài để đặt lại tên, phân loại, sắp xếp các thư mục và tệp trong thư mục của em trên máy tính thực hành ở trường. Lưu ý: Không thay đổi cấu trúc các thư mục khác trên máy tính. - GV gọi HS thực hiện. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. - Nhận xét tiết học. - Tiết sau học Bài 5: Bản quyền nội dung thông tin (tiết 1). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu. - HS thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. - HS lắng nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu.
5. Củng cố, DẶN DÒ (3') Củng cố <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi nhanh: + Cây thư mục là gì? Thư mục gốc và thư mục con khác nhau thế nào? 		

- GV chốt kiến thức:

Dặn dò

- Tạo một cây thư mục riêng trên máy tính gồm nhiều thư mục con.
- Xem trước bài mới

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TUẦN 9

BÀI 5: BẢN QUYỀN NỘI DUNG THÔNG TIN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giải thích được một số khái niệm liên quan đến bản quyền nội dung thông tin.

- Nhận biết và giải thích sơ lược được một số vấn đề đạo đức và tính hợp lệ của việc truy cập nội dung, việc bảo mật thông tin.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tìm hiểu và bảo vệ bản quyền nội dung thông tin một cách độc lập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin với bạn bè và thầy cô về vấn đề bản quyền.

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ bản quyền nội dung thông tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

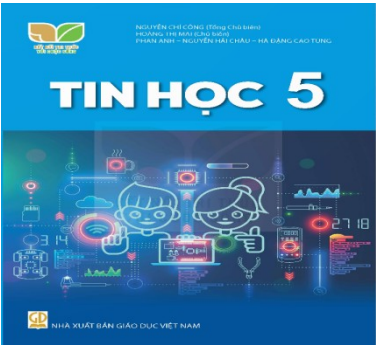
1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học.		
b. Cách thức thực hiện:		
- Tổ chức trò chơi khởi động: “Ai là tác giả?”.		- Tham gia trò chơi.
- Hướng dẫn học sinh cách chơi:	- Tham gia trò chơi.	

<p>Giáo viên sẽ chiếu lên màn hình các hình ảnh hoặc đoạn văn bản ngắn, học sinh sẽ đoán tên tác giả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt câu hỏi: "Các em có biết tại sao cần ghi rõ tên tác giả khi sử dụng nội dung của họ không?" - Dẫn dắt vào bài học: "Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về bản quyền nội dung thông tin và tầm quan trọng của việc bảo vệ nó." - GV ghi bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình ảnh hoặc đoạn văn bản và đoán tên tác giả. - Thảo luận và trả lời câu hỏi. - Lắng nghe và ghi nhớ. 	
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (17')		
<p>Hoạt động 2.1. Tác giả là ai? (10')</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp giữa ví dụ minh họa và kinh nghiệm thực tiễn của học sinh để tiếp cận đến các khái niệm về nội dung thông tin và bản quyền nội dung thông tin. <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu SGK/24; 25. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu trên (3'). - GV gọi HS lên trình bày. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và gọi HS đọc phần kiến thức mới SGK/25. - GV nhận xét và chốt nội dung: <div data-bbox="207 1717 711 1864" style="border: 1px dashed blue; padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> • Bản quyền nội dung thông tin là quyền của tác giả cho phép hoặc không cho phép người khác sử dụng nội dung thông tin. • Chỉ được sử dụng nội dung thông tin khi được phép. </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu GV. - HS lên trình bày: <ol style="list-style-type: none"> 1. Bài thơ trong Hình 24 là của tác giả Xuân Quỳnh. Bài viết trong Hình 25 là của Ngô Hà Trang. 2. Theo em, phải ghi rõ tên tác giả vì tác giả hoặc cá nhân sở hữu nội dung đó có quyền cho phép hoặc không cho phép người khác sử dụng nội dung thông tin. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. - HS đọc phần kiến thức mới SGK/25. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu.

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc phần kiến thức chung. - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu bài tập ở phần câu hỏi củng cố SGK/25. - GV cho HS thực hiện bài tập vào SGK (2’). - GV gọi HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS trả lời: đáp án D <p>Nội dung thông tin được thể hiện dưới dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh hay đa phương tiện, nhưng không bắt buộc gồm tất cả các dạng này</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. 	
<p>Hoạt động 2.2. Truy cập và bảo mật nội dung thông tin (7’)</p> <p>a. Mục tiêu: Nhận biết và giải thích sơ lược được một số vấn đề đạo đức và tính hợp lệ của việc truy cập nội dung, việc bảo mật thông tin.</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu hình ảnh:  <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc phần kiến thức mới SGK/26. - GV chốt nội dung. - GV trình chiếu và gọi HS đọc phần kiến thức chung. <div data-bbox="207 1644 714 1801" style="border: 1px dashed blue; padding: 5px;"> <ul style="list-style-type: none"> • Bản quyền nội dung thông tin là quyền của tác giả cho phép hoặc không cho phép người khác sử dụng nội dung thông tin. • Chỉ được sử dụng nội dung thông tin khi được phép. </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu bài tập ở phần câu hỏi củng cố- 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS lắng nghe. - HS quan sát và đọc phần kiến thức chung. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát.

<p>SGK/26.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hiện vào SGK (2'). - GV gọi HS lần lượt trả lời. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: 1->b, 2->c, 3->a. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. 	
<p>3. VẬN DỤNG (7')</p> <p>a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” - GV nêu luật chơi. * Nội dung: + Câu 1: Khi sử dụng một bài hát không rõ tên tác giả, em sẽ ghi nguồn như thế nào? A. Không ghi nguồn. B. Tác giả: Không rõ. C. Người sưu tầm: Tên em. D. Sưu tầm. + Câu 2: Khi sử dụng thông tin từ website hoahoctro.tienphong.vn, em cần ghi nguồn như thế nào? A. Nguồn: Internet. B. Không ghi. C. Nguồn: hoahoctro.tienphong.vn. D. Sưu tầm. + Câu 3: Nội dung thông tin trong tệp Em-yeu-truong-em.mp3 được thể hiện dưới dạng gì? A. Văn bản. B. Hình ảnh. C. Âm thanh. D. Số. - GV nhận xét và tuyên dương. - Nhận xét tiết học. - Tiết sau học Bài 5: Bản quyền nội dung thông tin (tiết 2). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS trả lời: + Đáp án: D. + Đáp án: C. + Đáp án: C. - HS lắng nghe và tuyên dương. - HS lắng nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi.
<p>5. Củng cố, DẶN DÒ (3')</p> <p>Củng cố</p>		

- GV đặt câu hỏi nhanh:
- + Nêu ví dụ về việc vi phạm bản quyền và hậu quả có thể xảy ra.
- GV chốt kiến thức:

Dặn dò

- Tìm một hình ảnh hoặc bài viết từ Internet và ghi rõ nguồn gốc.
- Xem trước bài mới

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TUẦN 10

BÀI 5: BẢN QUYỀN NỘI DUNG THÔNG TIN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thể hiện được sự tôn trọng tính riêng tư và bản quyền nội dung thông tin.
- Thể hiện được sự không đồng tình với hiện tượng sai trái, gian dối trong học tập và đời sống như xem thư riêng hay sao chép tệp của bạn khi chưa được sự đồng ý.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng hợp tác và chia sẻ thông tin với bạn bè.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin với bạn bè và thầy cô về các vấn đề liên quan đến bản quyền.

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức hợp tác và chia sẻ thông tin một cách hiệu quả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

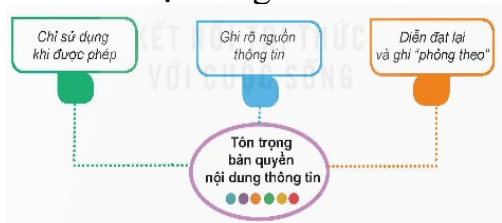
1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học.		
b. Cách thức thực hiện:		
- Ôn lại kiến thức tiết trước bằng 5 câu hỏi trắc nghiệm:		- Trả lời câu hỏi trắc

<p>1. Bản quyền nội dung thông tin là gì?</p> <p>a. Quyền sao chép bất cứ nội dung nào.</p> <p>b. Quyền của tác giả cho phép hoặc không cho phép người khác sử dụng nội dung.</p> <p>c. Quyền tải nội dung từ internet.</p> <p>d. Quyền chia sẻ nội dung trên mạng xã hội.</p> <p>2. Tại sao cần phải bảo vệ bản quyền nội dung thông tin?</p> <p>a. Để tránh bị phạt.</p> <p>b. Để tôn trọng quyền của tác giả.</p> <p>c. Để có thêm nhiều nội dung miễn phí.</p> <p>d. Để bảo vệ người sử dụng.</p> <p>3. Việc truy cập nội dung mà không ghi nguồn gốc có đúng không?</p> <p>a. Đúng</p> <p>b. Sai</p> <p>4. Quyền tác giả là gì?</p> <p>a. Quyền chỉnh sửa nội dung của người khác.</p> <p>b. Quyền sử dụng nội dung mà không cần xin phép.</p> <p>c. Quyền được công nhận là tác giả của nội dung.</p> <p>d. Quyền xóa nội dung của người khác.</p> <p>5. Việc sao chép tệp của bạn mà không được sự đồng ý có hợp lệ không?</p> <p>a. Có</p> <p>b. Không.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>	<p>nghiệm.</p>
--	--	----------------

- GV dẫn dắt vào bài học.		
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (17')		
Hoạt động 2..Em cần làm gì khi chứng kiến những tình huống sau? (7')		
a. Mục tiêu:		
- Tôn trọng tính riêng tư và bản quyền nội dung thông tin.		
b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu SGK/27. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu trên (4'). - GV gọi HS lên trình bày. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương HS. - GV chốt nội dung:  <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc nội dung trên. - GV GDHS: Trong thực tế, khi gặp những hiện tượng sai trái, gian dối trong học tập và đời sống như xem thư riêng hay sao chép tệp của bạn, ... mà chưa có sự đồng ý thì em cần thể hiện rõ thái độ không đồng tình, góp ý, nhắc nhở để các hiện tượng đó không tiếp diễn. - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu bài tập ở phần câu hỏi củng cố SGK/28. - GV cho HS thực hiện bài tập vào SGK (2'). - GV gọi HS trả lời. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu GV. - HS lên trình bày. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS trả lời: 1, 3 - a, 2 - b - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu.
3. LUYỆN TẬP. (7')		
a. Mục tiêu: Khái quát lại các kiến thức đã học thông qua các bài luyện tập, qua đó		

<p>vận dụng vào thực tiễn.</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu và gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2 ở phần Luyện tập-SGK/28. - GV cho HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành bài tập (5'). - GV gọi HS lần lượt trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập. - HS thực hiện theo yêu cầu GV. - HS trả lời. <p>2. a) Em không đồng tình. Đọc tin nhắn trên điện thoại của người khác mà không được phép là xâm phạm quyền riêng tư và không tôn trọng sự riêng tư của người khác.</p> <p>b) Em đồng tình. Xin phép sử dụng hình ảnh, bài viết của người khác trong bài trình chiếu và ghi rõ nguồn thông tin là hành động tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả của người khác.</p> <p>c) Em không đồng tình. Chia sẻ thông tin riêng tư của người khác mà không xin phép là vi phạm quyền riêng tư và không tôn trọng sự riêng tư và tự do của người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS lắng nghe và tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc yêu cầu bài tập.
<p>4. VẬN DỤNG (5')</p> <p>a. Mục tiêu: Biết vận dụng kiến thức để liên hệ vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu và gọi HS đọc nội dung: Trong bài trình chiếu về Ngày 		<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc

<p>hội Trạng Nguyên nhỏ tuổi, các bạn đã sử dụng một số thông tin từ website thieunien.vn. Theo em các bạn cần làm gì để thể hiện sự tôn trọng bản quyền nội dung thông tin?</p> <p>- GV gọi HS trả lời.</p>	<p>- HS quan sát và đọc yêu cầu.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>Để thể hiện sự tôn trọng bản quyền nội dung thông tin từ website thieunien.vn trong bài trình chiếu về Ngày hội Trạng Nguyên nhỏ tuổi, các bạn có thể thực hiện các biện pháp sau:</p> <p>- Ghi rõ nguồn thông tin: Trong slide hoặc phần trình bày liên quan đến thông tin từ website thieunien.vn, cần ghi rõ nguồn thông tin bằng cách đưa ra tên của website, ví dụ: "Nguồn: thieunien.vn".</p> <p>- Đề cập đến tác giả hoặc nguồn gốc cụ thể: Nếu có thông tin về tác giả cụ thể hoặc nguồn gốc của bài viết trên thieunien.vn, bạn có thể đề cập đến tên tác giả hoặc nguồn gốc đó để tôn trọng công sức và quyền tác giả.</p> <p>- Sử dụng trích dẫn: Trong trường hợp cụ thể, nếu bạn sử dụng trích dẫn từ bài viết trên thieunien.vn, hãy sử dụng trích dẫn chính xác và đúng quy định để tránh vi phạm bản quyền.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>	<p>yêu cầu.</p>
<p>- GV gọi HS nhận xét.</p>		

- GV nhận xét và tuyên dương.		
5.CỦNG CỐ, DẶN DÒ (3') Củng cố - GV đặt câu hỏi nhanh: + Nêu lại khái niệm bản quyền và vai trò của bản quyền trong việc sử dụng thông tin. - GV chốt kiến thức: Dặn dò - Viết 1–2 câu nêu cách sử dụng thông tin đó mà vẫn tôn trọng bản quyền. - Xem trước bài mới		
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY		

TUẦN 11

BÀI 6: ĐỊNH DẠNG KÍ TỰ VÀ BỐ TRÍ HÌNH ẢNH TRONG VĂN BẢN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Định dạng được ký tự để trình bày văn bản đẹp hơn: chọn phông, kiểu, kích thước, màu sắc cho chữ.
- Nhận thức về các công cụ và phương pháp định dạng ký tự trong các phần mềm soạn thảo văn bản.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tự tìm hiểu và thực hành các kĩ năng định dạng ký tự.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm với bạn bè về cách trình bày văn bản.

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức về tầm quan trọng của việc trình bày văn bản rõ ràng và đẹp mắt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5') a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học. b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình minh họa văn bản ở Hình 28. - GV đặt câu hỏi: "Các em có muốn tạo ra một văn bản đẹp như thế này không?" - GV dẫn dắt: "Hôm nay chúng ta sẽ học cách định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản để tạo ra những sản phẩm đẹp mắt." 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV. - HS lắng nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV.
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (17') Hoạt động 1: Định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản a. Mục tiêu: - HS hiểu được cách định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản. b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện Nhiệm vụ 1 trong SGK: Định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản. - GV giải thích các bước: <ol style="list-style-type: none"> 1. Định dạng kí tự: Chọn văn bản, thay đổi kiểu chữ, cỡ chữ, màu chữ. 2. Bố trí hình ảnh: Chèn hình ảnh, thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh. - GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn. - GV đi quanh lớp, hỗ trợ và hướng dẫn thêm cho HS khi cần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.
3. LUYỆN TẬP. (10') a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để định dạng và bố trí hình ảnh trong văn bản. b. Cách thức thực hiện:		

<p>- GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện Nhiệm vụ 1 trong SGK: Định dạng và bố trí hình ảnh trong văn bản.</p> <p>+ GV giải thích các bước:</p> <p>1. Định dạng kí tự: Thực hiện các lệnh định dạng như thay đổi phông chữ, cỡ chữ, màu chữ.</p> <p>2. Bố trí hình ảnh: Chèn hình ảnh vào văn bản và thay đổi vị trí của hình ảnh.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>- GV đi quanh lớp, hỗ trợ và hướng dẫn thêm cho HS khi cần.</p> <p>- GV yêu cầu HS tự tạo thêm các văn bản khác nhau với các chủ đề khác nhau như: văn bản chúc mừng, văn bản thông báo.</p> <p>- GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.</p> <p>- HS tự tạo thêm các văn bản khác nhau và trình bày kết quả.</p> <p>- HS trình bày và nhận xét của GV.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.</p>
<p>4. VẬN DỤNG (5')</p> <p>a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế.</p> <p>b. Cách thức thực hiện:</p>		
<p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ và thiết kế một văn bản chúc mừng sinh nhật cho người thân hoặc bạn bè của mình.</p> <p>- GV gợi ý HS sử dụng các công cụ và kỹ năng đã học để tạo văn bản đẹp và ý nghĩa.</p> <p>- GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét.</p>	<p>- HS suy nghĩ và thiết kế văn bản.</p> <p>- HS trình bày và nhận xét của GV.</p>	<p>- HS suy nghĩ.</p>
<p>5. Củng cố, DẶN DÒ (3')</p> <p>Củng cố</p> <p>- GV đặt câu hỏi nhanh:</p> <p>+ Nêu các thao tác cơ bản để định dạng ký tự trong văn bản (đổi font, cỡ chữ, màu</p>		

chữ, in đậm, in nghiêng, gạch chân).

- GV chốt kiến thức:

Dặn dò

- Mở một văn bản và thử định dạng các ký tự theo ý thích (nhưng vẫn rõ ràng, dễ đọc).

- Xem trước bài mới

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TUẦN 12

BÀI 6: ĐỊNH DẠNG KÍ TỰ VÀ BỐ TRÍ HÌNH ẢNH TRONG VĂN BẢN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thay đổi được cách bố trí hình ảnh trong văn bản.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tìm hiểu và thực hành cách bố trí hình ảnh trong văn bản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm với bạn bè về cách bố trí hình ảnh.

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức về việc bố trí hình ảnh hợp lý để văn bản thêm sinh động và dễ hiểu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Khởi dậy hứng thú và ôn lại kiến thức của tiết trước.		
b. Cách thức thực hiện:		
- GV tổ chức trò chơi nhỏ: "Chỉnh sửa văn bản"	- HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi của GV.	- HS tham gia trò chơi.
- GV yêu cầu HS thảo luận về cách		

chỉnh sửa văn bản để hoàn thiện văn bản. - GV hỏi HS: "Các em có thấy việc chỉnh sửa văn bản giúp ích như thế nào cho việc hoàn thiện văn bản không?" - GV dẫn dắt: "Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục học cách chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản."	- HS lắng nghe.	
2. THỰC HÀNH (10') a. Mục tiêu: - HS hiểu được cách chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản. b. Cách thức thực hiện:		
+ GV hướng dẫn HS thực hiện Nhiệm vụ 2 trong SGK: Chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản. + GV giải thích các bước: 1. Chỉnh sửa lỗi chính tả. 2. Định dạng lại các đoạn văn bản. 3. Thay đổi vị trí của hình ảnh. + GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn. + GV đi quanh lớp, hỗ trợ và hướng dẫn thêm cho HS khi cần.	- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.	- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.
3. LUYỆN TẬP. (7') a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản. b. Cách thức thực hiện:		
- GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện Nhiệm vụ 2 trong SGK: Chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản. - GV giải thích các bước: 1. Xem lại và sửa các lỗi chính tả để hoàn thiện văn bản. 2. Lưu văn bản. - GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn.	- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép. - HS tự tạo thêm các văn bản khác nhau và trình bày kết quả.	- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.

<ul style="list-style-type: none"> - GV đi quanh lớp, hỗ trợ và hướng dẫn thêm cho HS khi cần. - GV yêu cầu HS tự tạo thêm các văn bản khác nhau với các chủ đề khác nhau như: văn bản chúc mừng, văn bản thông báo. - GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày và nhận xét của GV. 	
4. VẬN DỤNG (10') a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế. b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS suy nghĩ và thiết kế một văn bản chúc mừng sinh nhật cho người thân hoặc bạn bè của mình. - GV gợi ý HS sử dụng các công cụ và kỹ năng đã học để tạo văn bản đẹp và ý nghĩa. - GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét.. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ và thiết kế văn bản. - HS trình bày và nhận xét của GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ.
5. Củng cố, DẶN DÒ (3') Củng cố <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi nhanh: + HS nêu lại các bước chèn và di chuyển hình ảnh trong văn bản. - GV chốt kiến thức: Dặn dò <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà thực hành định dạng một đoạn văn bản ngắn, chèn ít nhất một hình ảnh minh họa và thử căn chỉnh vị trí ảnh. - Xem trước bài mới 		
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY		

TUẦN 13

BÀI 7: THỰC HÀNH SOẠN THẢO VĂN BẢN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kỹ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Thực hiện thành thạo các thao tác chọn, xóa, sao chép, di chuyển một đoạn văn bản.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tự tìm hiểu và thực hành các thao tác chỉnh sửa văn bản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm với bạn bè về các thao tác chỉnh sửa văn bản.

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức về việc chỉnh sửa và soạn thảo văn bản một cách chính xác và khoa học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học.		
b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình minh họa văn bản ở Hình 38. - GV đặt câu hỏi: "Các em có biết cần thực hiện những thao tác nào để có được văn bản như vậy không?" - GV dẫn dắt: "Hôm nay chúng ta sẽ học cách soạn thảo và định dạng văn bản, chèn hình ảnh vào văn bản." 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV. - HS lắng nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát
2. THỰC HÀNH (10')		
a. Mục tiêu:		
<ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản. 		
3.1.CB2a: Xác định các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản		
b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập các thao tác chỉnh sửa và định dạng văn bản. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát.

<p>- GV hỏi : Nếu muốn văn bản trông trang trọng hơn, em sẽ xác định dùng phông chữ nào và định dạng gì?</p> <p>+ Để làm nổi bật các ý chính, em có những cách chỉnh sửa nội dung đơn giản nào?</p> <p>-> HS nhận diện được các công cụ soạn thảo là phương tiện để biến đổi định dạng nội dung theo ý muốn.</p>	<p>- HS trả lời : Times New Roman, căn đều hai bên</p> <p>- Sử dụng dấu đầu dòng, in đậm từ khóa</p>	
---	--	--

3. LUYỆN TẬP. (7')

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để soạn thảo và định dạng văn bản.

b. Cách thức thực hiện:

<p>- GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện Nhiệm vụ 1 trong SGK: Soạn thảo và định dạng văn bản.</p> <p>- GV giải thích các bước:</p> <p>1. Chèn hình ảnh minh họa vào văn bản.</p> <p>2. Thay đổi kích thước và vị trí của hình ảnh.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>- GV đi quanh lớp, hỗ trợ và hướng dẫn thêm cho HS khi cần.</p> <p>- GV yêu cầu HS tự tạo thêm các văn bản khác nhau với các chủ đề khác nhau như: văn bản chúc mừng, văn bản thông báo.</p> <p>- GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.</p> <p>- HS tự tạo thêm các văn bản khác nhau và trình bày kết quả.</p> <p>- HS trình bày và nhận xét của GV.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.</p>
---	---	---

4. VẬN DỤNG (10')

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế.

- 3.1.CB2b:Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản

b. Cách thức thực hiện:

- GV yêu cầu HS suy nghĩ và thiết	- HS suy nghĩ và thiết kế văn	- HS suy
-----------------------------------	-------------------------------	----------

kể một văn bản chúc mừng sinh nhật cho người thân hoặc bạn bè của mình. - GV gợi ý HS sử dụng các công cụ và kỹ năng đã học để tạo văn bản đẹp và ý nghĩa. - GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét. * Cách sắp xếp hình ảnh minh họa kết hợp với văn bản để tạo nên "thương hiệu" cá nhân.	bản. - HS trình bày và nhận xét của GV.	nghĩ.
5. Củng cố, Dặn dò (3') Củng cố - GV đặt câu hỏi nhanh: + HS thực hành gõ lại một đoạn văn bản ngắn, chú ý sử dụng các phím đã học (chữ hoa, dấu câu). - GV chốt kiến thức: Dặn dò - Về nhà luyện gõ thêm đoạn văn bản có độ dài khoảng 3–5 câu, chú ý trình bày rõ ràng, đúng chính tả. - Xem trước bài mới		
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY		

TUẦN 14

CHỦ ĐỀ 5: ỨNG DỤNG TIN HỌC

BÀI 7: THỰC HÀNH SOẠN THẢO VĂN BẢN (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đưa được hình ảnh vào trong văn bản một cách thành thạo.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tìm hiểu và thực hành cách chèn hình ảnh vào văn bản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm với bạn bè về cách chèn hình ảnh.

Định hướng Năng lực số

3.1.CB2a: Xác định các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản

3.1.CB2b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức về việc bố trí hình ảnh hợp lý để văn bản thêm sinh động và dễ hiểu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. **Học sinh:** SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Khởi dậy hứng thú và ôn lại kiến thức của tiết trước.		
b. Cách thức thực hiện:		
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi nhỏ: "Chỉnh sửa văn bản". - GV yêu cầu HS thảo luận về cách chỉnh sửa văn bản để hoàn thiện văn bản. - GV hỏi HS: "Các em có thấy việc chỉnh sửa văn bản giúp ích như thế nào cho việc hoàn thiện văn bản không?" - GV dẫn dắt: "Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục học cách chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản". 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi của GV. - HS lắng nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi.
2. THỰC HÀNH (10')		
a. Mục tiêu:		
<ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản. 		
3.1.CB2a: Xác định các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn		

giản

b. Cách thức thực hiện:

- GV yêu cầu HS suy nghĩ: "Để văn bản bớt khô khan, em sẽ thêm yếu tố gì?". HS xác định việc chèn ảnh minh họa, tạo khung (Border) hoặc thay đổi lề văn bản để tạo sự cân đối.

- HS nhận thấy sự thay đổi nhỏ trong định dạng có thể tạo ra sự khác biệt lớn về hiệu quả thông tin.

- HS thực hành căn chỉnh vị trí hình ảnh (Wrap Text), thay đổi màu nền trang văn bản (Page Color) hoặc thêm các ký tự đặc biệt.

- HS quan sát.

3. LUYỆN TẬP. (10')

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản.

b. Cách thức thực hiện:

- GV hướng dẫn HS thực hiện Nhiệm vụ 2 trong SGK: Chỉnh sửa và hoàn thiện văn bản.

1. Xem lại và sửa các lỗi chính tả để hoàn thiện văn bản.

2. Lưu văn bản.

- GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn.

+ GV đi quanh lớp, hỗ trợ và hướng dẫn thêm cho HS khi cần.

- GV yêu cầu HS tự tạo thêm các văn bản khác nhau với các chủ đề khác nhau như: văn bản chúc mừng, văn bản thông báo.

- GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét.

- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi nhớ.

- HS tự tạo thêm các văn bản khác nhau và trình bày kết quả.

- HS trình bày và nhận xét của GV.

- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi chép.

4. VẬN DỤNG (10')

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế

3.1.CB2b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản

b. Cách thức thực hiện:

- GV yêu cầu HS suy nghĩ và thiết kế một văn bản chúc mừng sinh

- HS suy nghĩ và thiết kế văn bản.

- HS suy nghĩ.

nhật cho người thân hoặc bạn bè của mình. - GV gợi ý HS sử dụng các công cụ và kỹ năng đã học để tạo văn bản đẹp và ý nghĩa. - GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét.	- HS trình bày và nhận xét của GV.	
5. Củng cố, Dặn dò (3') Củng cố - GV đặt câu hỏi nhanh: + HS nhắc lại các thao tác đã thực hành: gõ văn bản, định dạng kí tự (chữ đậm, nghiêng, màu chữ...) - GV chốt kiến thức: Dặn dò - Về nhà luyện gõ và định dạng một đoạn văn bản ngắn theo mẫu đã học. - Xem trước bài mới		
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY		

TUẦN 15

BÀI 8A: LÀM QUEN VỚI PHẦN MỀM ĐỒ HỌA (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết được phần mềm đồ họa và các công cụ chính của phần mềm đồ họa.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tự tìm hiểu và khám phá các công cụ trong phần mềm đồ họa.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm với bạn bè về các công cụ đồ họa.

Định hướng Năng lực số

3.1.CB2a: Xác định các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản

3.1.CB2b:Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức về tầm quan trọng của việc sử dụng phần mềm đồ họa trong thiết kế và trình bày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5') uigeli.xyz a. Mục tiêu: Tạo không khí học tập, HS nhận thức được mục tiêu của bài học. b. Cách thức thực hiện:		
- GV chiếu hình minh họa các tấm thiệp trong Hình 41. - GV đặt câu hỏi: "Các em có mong muốn tự mình làm được các tấm thiệp đẹp và ý nghĩa như thế này không?" - GV dẫn dắt: "Hôm nay chúng ta sẽ học cách sử dụng phần mềm đồ họa để tạo thiệp chúc mừng sinh nhật."	- HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV. - HS lắng nghe.	- HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV.
2. THỰC HÀNH (10') a. Mục tiêu: - HS hiểu được các công cụ cơ bản trong phần mềm đồ họa và cách sử dụng chúng. 3.1.CB2a: Xác định các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản b. Cách thức thực hiện:		
- GV giới thiệu giao diện phần mềm đồ họa như Paint hoặc Inkscape. - GV đặt câu hỏi: "Để tạo ra một hình ngôi sao hoặc một bông hoa, em sẽ xác định sử dụng nhóm công cụ nào (Shapes hay Brushes)?" - GV hướng dẫn cách thay đổi độ dày nét vẽ (Size), cách chọn màu (Color palette) và cách tẩy xóa. HS nhận ra rằng việc thay đổi một thông số (như màu sắc) chính là đang chỉnh sửa nội dung đồ họa.	- HS lắng nghe và chú ý. - HS thảo luận và chia sẻ ý kiến.	- Hs chú ý
3. LUYỆN TẬP. (10') a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để làm quen với các công cụ trong phần mềm đồ họa. 3.1.CB2b: Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản b. Cách thức thực hiện:		
- HS được tự chọn vẽ những gì mình thích (một chú mèo, một quả bóng, hay một ngôi nhà mơ ước). uigeli.xyz - GV khuyến khích sự khác biệt: "Bạn Nam chọn màu xanh lá vì yêu thiên nhiên, bạn Lan chọn hình trái	<div style="text-align: right;">Trang 62</div>	- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi nhớ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TUẦN 16

BÀI 8A: LÀM QUEN VỚI PHẦN MỀM ĐỒ HỌA (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

Sau bài học này, HS sẽ:

- Sử dụng được một số công cụ cơ bản của phần mềm đồ họa để tạo sản phẩm đơn giản.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng thực hành và áp dụng kiến thức đã học vào việc tạo sản phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin và hợp tác với bạn bè trong quá trình tạo sản phẩm đồ họa.

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức về việc áp dụng các kỹ năng đồ họa vào thực tế để tạo ra các sản phẩm đẹp mắt và hữu ích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5') a. Mục tiêu: Khởi dậy hứng thú và ôn lại kiến thức của tiết trước. b. Cách thức thực hiện:		
- GV tổ chức trò chơi nhỏ: "Tạo thiệp chúc mừng bằng phần mềm đồ họa". - GV yêu cầu HS thảo luận về cách sử dụng các công cụ đồ họa để tạo thiệp. - GV hỏi HS: "Các em có thấy việc sử dụng các công cụ đồ họa giúp ích như thế nào cho việc tạo sản phẩm số không?" - GV dẫn dắt: "Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục học cách sử dụng các công cụ đồ họa	- HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi của GV. - HS lắng nghe.	- HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi của GV.

để tạo sản phẩm số phức tạp hơn".

2. THỰC HÀNH (10')

a. Mục tiêu:

- HS làm quen với các công cụ trong phần mềm đồ hoạ.

b. Cách thức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Khởi động phần mềm đồ hoạ, làm quen với giao diện phần mềm.

- GV tổ chức hoạt động thực hành theo nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hành cá nhân theo các bước ở trang 39, 40 SGK.

+ Bước 1: Nháy đúp chuột vào biểu tượng  trên màn hình nền để mở phần mềm Microsoft Paint.

+ Bước 2: Làm quen với giao diện phần mềm.

- **Hộp màu** gồm: **màu 1** (dùng cho bút chì, bút vẽ, công cụ tô màu, đường viền của hình,...), **màu 2** (dùng cho tẩy, màu của hình).

- **Hộp công cụ.**

- **Trang vẽ.**

- GV cho HS quan sát giao diện phần mềm đồ hoạ và thảo luận theo nhóm 2 HS để trả lời câu hỏi: *Em hãy quan sát Hình 42 và nhận xét về giao diện phần mềm đồ hoạ, giao diện đó có gì giống và khác với giao diện của các phần mềm mà em đã học?*

- GV mời 2 – 3 nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét.

Nhiệm vụ 2: Làm quen với công cụ vẽ

- HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.



Hình 42. Giao diện phần mềm đồ hoạ Paint



Hình 43. Hộp màu



Hình 44. Hộp công cụ

- HS thảo luận nhóm và trả lời:

Giao diện phần mềm đồ hoạ có những phần tương tự giao diện phần mềm soạn thảo văn bản như: trang vẽ giống trang văn bản, các công cụ và lệnh ở phần trên của giao diện, ...

hình, tô màu; vẽ hình và tô màu quả bóng bay.

- GV tổ chức hoạt động thực hành theo nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hành cá nhân theo các bước ở trang 40 SGK.

+ Bước 1: Sử dụng công cụ **Oval**  để vẽ hình quả bóng bay (Hình 45).

+ Bước 2: Sử dụng công cụ **Line**  để vẽ hình dây bóng bay (Hình 46).

+ Bước 3: Sử dụng công cụ **Fill**  để tô màu cho quả bóng bay (Hình 47).

+ Bước 4: Lưu tệp với tên **BongBay**.

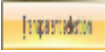
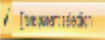
- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.

- GV tổng hợp kết quả và tổ chức đánh giá.

Nhiệm vụ 3: Sử dụng công cụ chọn (Select), thay đổi kích thước (Resize), công cụ quay (Rotate) để tạo chùm bóng bay nhiều màu.

- GV tổ chức hoạt động thực hành theo nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hành cá nhân theo các bước ở trang 40 SGK.

+ Bước 1: Chọn công cụ **Select**  để tạo thành một hình chữ nhật bao quanh quả bóng bay (Hình 48).

Nếu không muốn chọn cả phần nền màu trắng xung quanh quả bóng bay, nhấp chuột vào mũi tên bên dưới công cụ Select, chọn  để chuyển thành . Khi đó, phần nền màu trắng sẽ được chuyển thành trong suốt.

- Các HS khác lắng nghe, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- HS chú ý lắng nghe.

- HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.



Hình 45. Vẽ hình quả bóng bay



Hình 46. Vẽ thêm dây bóng bay

<p>+ Bước 2: Sử dụng lệnh Copy  để sao chép phần hình ảnh đã chọn và lệnh Paste  để tạo ra phần hình chữ nhật chứa quả bóng bay thứ hai (<i>Hình 49</i>).</p> <p>+ Bước 3: Dùng chuột kéo thả các hình vuông nhỏ ở khung chữ nhật bao quanh quả bóng để thay đổi kích thước (<i>Hình 50</i>).</p> <p>+ Bước 4: Nháy chuột vào mũi tên bên cạnh lệnh Rotate  và chọn lệnh Flip horizontal  để lật quả bóng thứ hai (<i>Hình 51</i>).</p> <p>+ Bước 5: Sử dụng công cụ  để tô màu cho quả bóng thứ hai (<i>Hình 52</i>).</p> <p>+ Bước 6: Thực hiện tương tự các bước từ Bước 1 đến Bước 5 để tạo ra một chùm bóng bay nhiều màu như <i>Hình 53</i>.</p> <p>+ Bước 7: Lưu tệp với tên ChumBongBay.</p> <p>- Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.</p> <p>- GV tổng hợp kết quả và tổ chức đánh giá.</p>		
---	--	--

3. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. (10')

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập phức tạp về đồ họa.

b. Cách thức thực hiện:

<p>- GV hướng dẫn HS thực hiện Nhiệm vụ 2 trong SGK: Tạo cột đèn giao thông bằng phần mềm đồ họa.</p> <p>1. Sử dụng công cụ vẽ hình tròn (Oval) để vẽ ba hình tròn xếp chồng lên nhau.</p> <p>2. Sử dụng công cụ chọn màu để tô màu cho các hình tròn.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi nhớ.</p>	<p>- HS thực hiện nhiệm vụ và ghi nhớ.</p>
--	--	--

<p>3. Sử dụng công cụ vẽ đường thẳng (Line) để vẽ các đường bao quanh hình tròn.</p> <p>4. Sử dụng công cụ viết chữ (Text) để thêm các chú thích cho cột đèn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đi quanh lớp, hỗ trợ và hướng dẫn thêm cho HS khi cần. - GV yêu cầu HS tự tạo thêm các sản phẩm đồ họa khác nhau với các chủ đề khác nhau như: vẽ hoa, vẽ cây. - GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ. - HS tự tạo thêm các sản phẩm đồ họa khác nhau và trình bày kết quả. - HS trình bày và nhận xét của GV. 	
--	---	--

4. VẬN DỤNG (7')

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế.

b. Cách thức thực hiện:

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS suy nghĩ và thiết kế một sản phẩm đồ họa phức tạp hơn như: vẽ cảnh thiên nhiên, vẽ chân dung. - GV gợi ý HS sử dụng các công cụ và kỹ năng đã học để tạo sản phẩm đẹp và ý nghĩa. - GV mời một vài HS trình bày sản phẩm của mình và nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ và thiết kế sản phẩm đồ họa. - HS trình bày và nhận xét của GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ.
--	--	--

5. Củng cố, Dặn dò (3')

Củng cố

- GV đặt câu hỏi nhanh:
- + Một số công cụ vẽ cơ bản đã học trong phần mềm (bút chì, cọ vẽ, tô màu, vẽ đường thẳng, hình chữ nhật, hình tròn, ...).
- GV chốt kiến thức:

Dặn dò

- Thực hành vẽ một bức tranh đơn giản theo ý thích (ví dụ: ngôi nhà, bông hoa, con vật...).
- Xem trước bài mới

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TUẦN 17

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

- Ôn tập và củng cố kiến thức từ các bài đã học: Sử dụng máy tính, tìm kiếm thông tin trên website, giải quyết vấn đề, tạo cây thư mục, bản quyền nội dung thông tin, định dạng kí tự và bố trí hình ảnh trong văn bản, thực hành soạn thảo văn bản.

- Phát triển kỹ năng thực hành và áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

2. Năng lực.

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh thể hiện khả năng tự tìm hiểu và nắm bắt các kiến thức đã học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh biết cách trao đổi thông tin và chia sẻ kiến thức với bạn bè.

3. Phẩm chất.

- Học sinh có ý thức tự học, tự rèn luyện và phát triển bản thân.

- Học sinh có ý thức bảo vệ bản quyền và tôn trọng tài sản trí tuệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, tivi, giáo án điện tử.

2. Học sinh: SGK, vở ghi,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	HTHSY/KT
1. KHỞI ĐỘNG (5')		
a. Mục tiêu: Kích thích sự hứng thú và tinh thần học tập của học sinh.		
b. Cách thức thực hiện:		
- Tổ chức trò chơi khởi động: “Đố vui kiến thức” về các bài đã học. - Hướng dẫn học sinh cách chơi: Giáo viên sẽ đưa ra các câu hỏi liên quan đến các bài học, học sinh trả lời đúng sẽ nhận được điểm thưởng. - Đặt câu hỏi: "Các em nhớ nhất bài học	- Tham gia trò chơi. - Thảo luận và trả lời câu hỏi. - Thảo luận và trả lời câu hỏi.	- HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi của GV.

nào?" - GV dẫn dắt vào bài học.		
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10') a. Mục tiêu: - Học sinh ôn tập và củng cố kiến thức từ các bài đã học. b. Cách thức thực hiện:		
- Yêu cầu học sinh chia thành các nhóm, mỗi nhóm sẽ chọn một bài học để ôn tập. - Hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, thảo luận về các nội dung chính của bài học đã chọn. - Mời đại diện các nhóm trình bày về bài học của mình. - Đặt câu hỏi thảo luận: "Các em học được gì từ bài học này?"	- Thảo luận nhóm và chọn bài học. - Thảo luận và ghi chép. - Đại diện các nhóm trình bày. - Thảo luận và trả lời câu hỏi.	- HS thực hành theo các hướng dẫn và quan sát kết quả.
3. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. (10') a. Mục tiêu: Học sinh thực hành và áp dụng kiến thức vào thực tiễn. b. Cách thức thực hiện:		
- Yêu cầu học sinh thực hành các kỹ năng đã học trong các bài học, như tìm kiếm thông tin trên website, tạo cây thư mục, soạn thảo văn bản. - Quan sát và hướng dẫn học sinh trong quá trình thực hành. - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hành của mình.	- Thực hành theo nhóm. - Thực hiện nhiệm vụ và nhận xét từ giáo viên. - Đại diện các nhóm trình bày.	- HS thực hành theo nhóm.
4. VẬN DỤNG (10') a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức đã học và phát triển kỹ năng tư duy logic của học sinh. b. Cách thức thực hiện:		
- Tổ chức trò chơi trắc nghiệm củng cố kiến thức đã học.	- Tham gia trò chơi trắc nghiệm.	- Tham gia trò chơi trắc nghiệm.

<p>- Hướng dẫn học sinh cách chơi: Giáo viên sẽ đưa ra 10 câu hỏi trắc nghiệm, học sinh trả lời đúng sẽ nhận điểm thưởng.</p> <p>Câu hỏi trắc nghiệm:</p> <p>1. Máy tính giúp chúng ta làm gì?</p> <p>a. Học tập b. Giải trí c. Tìm kiếm thông tin d. Tất cả các đáp án trên</p> <p>2. Tìm kiếm thông tin trên website có ích cho nhiệm vụ nào?</p> <p>a. Học tập b. Giải trí c. Nghiên cứu d. Tất cả các đáp án trên</p> <p>3. Cách nào sau đây không phù hợp để tìm kiếm thông tin?</p> <p>a. Google b. Yahoo c. Bing d. Chat với bạn bè</p> <p>4. Tạo cây thư mục giúp ích gì cho công việc?</p> <p>a. Quản lý dữ liệu b. Tìm kiếm dễ dàng c. Lưu trữ an toàn d. Tất cả các đáp án trên</p> <p>5. Bản quyền nội dung thông tin liên quan đến gì?</p> <p>a. Sáng tạo b. Bảo vệ tài sản trí tuệ c. Chia sẻ thông tin d. Cả a và b</p>	<p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>Đáp án d</p> <p>Đáp án d</p> <p>Đáp án d</p> <p>Đáp án d</p> <p>Đáp án d</p>	<p>nghiệm.</p>
---	--	----------------

<p>6. Định dạng kí tự giúp văn bản trở nên như thế nào?</p> <p>a. Đẹp hơn</p> <p>b. Dễ đọc</p> <p>c. Chuyên nghiệp</p> <p>d. Tất cả các đáp án trên</p>	Đáp án d	
<p>7. Khi soạn thảo văn bản, thao tác nào sau đây không phù hợp?</p> <p>a. Chọn</p> <p>b. Sao chép</p> <p>c. Xóa</p> <p>d. Chơi game</p>	Đáp án c	
<p>8. Thao tác nào sau đây giúp di chuyển một đoạn văn bản trong quá trình soạn thảo?</p> <p>a. Chọn</p> <p>b. Xóa</p> <p>c. Di chuyển</p> <p>d. Lưu</p>	Đáp án b	
<p>9. Thao tác nào sau đây là cần thiết để sao chép một đoạn văn bản?</p> <p>a. Xóa</p> <p>b. Sao chép</p> <p>c. Chèn hình ảnh</p> <p>d. Định dạng kí tự</p>	Đáp án c	
<p>10. Khi thêm hình ảnh vào văn bản, bạn cần thực hiện thao tác nào để đảm bảo hình ảnh được chèn đúng vị trí?</p> <p>a. Di chuyển hình ảnh</p> <p>b. Xóa văn bản</p> <p>c. Chọn đúng vị trí chèn hình ảnh</p> <p>d. Định dạng lại toàn bộ văn bản</p> <p>- Thảo luận và trả lời câu hỏi trắc nghiệm.</p> <p>- Tổng kết lại các kiến thức đã ôn tập.</p>	<p>- Lắng nghe và ghi chép.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p>	

- Dẫn dò học sinh chuẩn bị cho bài kiểm tra tổng kết.		
---	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TUẦN 18

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng.

- Kiểm tra những kiến thức đã học trong HKI.

2. Năng lực.

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, hợp tác.

3. Phẩm chất.

- Phát huy tính độc lập, tư duy logic, giáo dục tính chăm chỉ, cẩn thận, nghiêm túc.

***HSKT:** Kiểm tra những kiến thức cơ bản đã học trong HKI.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Đối với GV: Giáo án, đề kiểm tra.

2. Đối với HS: Đồ dùng cụ học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Ma trận đề kiểm tra.

2. Nội dung đề ra.

3. Nội dung đề ra dành cho học sinh khuyết tật.

4. Đáp án và biểu điểm.

5. Đáp án và biểu điểm dành cho học sinh khuyết tật.